

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày 16/8/2022

“Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Trung Thực**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bình.

2. Ông Trương Công Chự.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Kim P, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện C P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Lê Quang H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện C P, tỉnh Gia Lai.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, Bản tự khai, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn chị Mai Thị Kim P trình bày: Chị P và anh H sau thời gian tìm hiểu tự nguyện và đi đến hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện CP, tỉnh Gia Lai vào ngày 28/12/2009. Lúc đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, tuy nhiên đến ngày 20/12/2016, vợ chồng anh chị đã xảy ra mâu thuẫn cho đến nay không thể sống chung với nhau được nữa. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung là Lê Gia H, sinh ngày 27/2/2011 và Lê Gia H2, sinh ngày 27/5/2013. Chị P yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Gia H, anh H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Gia H2 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Quang H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh H không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án án được.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm có:

Sổ hộ khẩu gia đình bản sao y; Chứng minh nhân dân của nguyên đơn, bị đơn bản sao y; Giấy chứng nhận kết hôn bản chính; Giấy khai sinh bản sao. Chứng cứ Tòa án thu thập được: Bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn, biên bản ghi lời khai con chưa thành niên.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại khoản 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

- Về nội dung đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 53; 56; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mai Thị Kim P đối với anh Lê Quang H.

+ Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Mai Thị Kim P giao con chung là cháu Lê Gia H, sinh ngày 27/2/2011 cho chị Mai Thị Kim P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là cháu Lê Gia H2, sinh ngày 27/5/2013 cho anh Lê Quang H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu không giải quyết.

+ Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Mai Thị Kim P yêu cầu Toà án giải quyết việc ly hôn với anh Lê Quang H; Đơn khởi kiện của chị P phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lê Quang H hiện cư trú tại thôn B, xã T, huyện C P, tỉnh Gia Lai, nên Tòa án nhân dân huyện C P, tỉnh Gia Lai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Mai Thị Kim P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lê Quang H vắng mặt do vậy toà án nhân dân huyện C P xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Chị Mai Thị Kim P và anh Lê Quang H có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện CP, tỉnh Gia Lai vào ngày 23/12/2009. Chị P và anh H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị P và anh H chung sống hạnh phúc một thời gian sau đó thì phát sinh mâu thuẫn vào ngày 20/12/2016. Từ đó anh H và chị P không chung sống cùng nhau, không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị P và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung: Chị Mai Thị Kim P và anh Lê Quang H có 02 con chung là: Lê Gia H, sinh ngày 27/2/2011 và Lê Gia H2, sinh ngày 27/5/2013. Xét thấy cháu Lê Gia H, sinh ngày 27/2/2011, đã trên bảy tuổi và có nguyện vọng muốn được ở chung với mẹ là chị P và cháu Lê Gia H2, sinh ngày 27/5/2013 có nguyện vọng muốn được ở chung với anh H, vì vậy cần giao con chung là cháu Lê Gia H, sinh ngày 27/2/2011 cho chị Mai Thị Kim P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung là cháu Lê Gia H2, sinh ngày 27/5/2013 cho anh Lê Quang H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Mai Thị Kim P không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung và nghĩa vụ thanh toán chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Mai Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006446 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Chị Mai Thị Kim P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Kim P.

1. Về quan hệ hôn nhân Xử: Chị Mai Thị Kim P được ly hôn với anh Lê Quang H.

2. Về con chung Xử:

-Giao con chung là cháu Lê Gia H, sinh ngày 27/2/2011 cho chị Mai Thị Kim P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

-Giao con chung là cháu Lê Gia H2, sinh ngày 27/5/2013 cho anh Lê Quang H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Mai Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006446 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Chị Mai Thị Kim P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- Các đương sự;
- UBND xã T (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Ngô Trung Thực

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Bình Trương Công Chự

Ngô Trung Thực